

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 144/2019/TLST-HNGĐ, ngày 03 tháng 7 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh **Vũ Đức M** - Sinh năm 1987;

Địa chỉ thường trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Hiện đang ở tại: Khu 5, xã H, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị B** - Sinh năm 1986;

Địa chỉ thường trú: Khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 7 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Vũ Đức M và chị Nguyễn Thị B.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

*** Về quan hệ hôn nhân:** Anh Vũ Đức M và chị Nguyễn Thị B đều thuận tình ly hôn.

*** Về con chung:** Anh Vũ Đức M và chị Nguyễn Thị B đều xác nhận có 02 con chung là Vũ Nguyễn Minh Q - Sinh ngày 01/8/2009 và Vũ Quang V – Sinh ngày 12/6/2011. Hiện nay hai con chung đang ở với chị B tại khu 1, xã T, huyện T, tỉnh Phú Thọ.

Anh Vũ Đức M và chị Nguyễn Thị B tự nguyện thoả thuận: Chị Nguyễn Thị B trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả hai con chung, anh Vũ Đức M phải cấp dưỡng nuôi

con chung là 1.000.000đ (*Một triệu đồng*)/01 cháu/01 tháng, cả hai cháu là 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/01 tháng, kể từ tháng 8/2019 đến khi lần lượt các con chung trưởng thành.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

*** Tài sản chung, công nợ chung, công sức đóng góp cho gia đình và đất nông nghiệp:** Anh Vũ Đức M và chị Nguyễn Thị B xác định không có nên không đặt ra giải quyết.

*** Về án phí:** Anh Vũ Đức M nhận nộp cả 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí cấp dưỡng nuôi con. Xác nhận anh M đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: AA/2016/0001709 ngày 03/7/2019 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Thanh Ba.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6.7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Ba;
- Thi hành án dân sự huyện Thanh Ba;
- UBND xã H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Tuấn